

# **Chế Độ Xã Thôn Tự Trị Dưới Thời Pháp Thuộc Tại Việt Nam Từ 1874 đến 1945**

*Wương Kim Hùng*

Sau khi chiếm xong nước Việt Nam, thực dân Pháp cho áp dụng chính sách “chia để trị” qua ba miền Nam – Trung – Bắc với hệ thống hành chính khác nhau. Bên cạnh đó chế độ Xã thôn tự trị cũng thay đổi. Về nguyên tắc làng Xã vẫn giữ được tính cách tự trị lúc ban đầu. Nhưng sau đó nhường chỗ một chế độ can thiệp gần như triệt để. Chính sự thay đổi cai trị này đã làm xáo trộn công việc hành chính Xã là gây ra phản ứng ngầm ngầm, không kém phần mạnh mẽ trong giới kỳ hào cũ, nhất là đối với cường hào từ xưa vẫn dựa vào uy thế sẵn có của họ, của gia đình họ và nhất là dựa vào chế độ tự trị Xã thôn để làm mưa làm gió trong Xã thôn.

Chính vì lý do đó mà các công cuộc cải lương hương chánh trên khắp lãnh thổ Việt Nam dưới thời Pháp thuộc đã vấp phải khá nhiều trở lực và đã không đạt được kết quả mà nhà đương cuộc mong muốn. Bên cạnh đó Thế Chiến Thứ Hai diễn ra khắp nơi, riêng tại Pháp đã bại trận trước quân Đức vào ngày 22 tháng 6 năm 1940 (1). Đứng trước sự tồn vong, Thực dân Pháp cho tái lập nền hành chính Xã thôn tự trị với những sắc thái cô truyền của nó, mà trước đây đã áp dụng trong chế độ quân chủ.

Nhìn lại lược khảo lịch trình tiến triển của chế độ Xã thôn tự trị dưới thời Pháp thuộc, chúng ta nhận thấy có 3 giai đoạn ( 2 ).

### **Giai đoạn 1:**

Giai đoạn bất can thiệp

Đó là giai đoạn mà tổ chức Xã thôn theo lối cổ truyền được giữ nguyên vẹn. Giai đoạn này kéo dài trong suốt thời gian cần thiết cho sự tái lập trật tự, an ninh trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Thời gian trên đây dài hay ngắn tùy theo địa phương.

### **Giai đoạn 2 - Giai đoạn can thiệp**

Đây là giai đoạn mà các nhà cầm quyền Pháp, dưới danh nghĩa cải lương hương chánh, đã tìm cách sửa đổi lại chế độ hành chánh hương thôn và đồng thời đã phá uy thế của các kỳ hào là các bậc đàn anh trong Xã, mà người Pháp luôn luôn lo ngại rằng có thể quay lại xúi giục con em họ nổi lên chống chính quyền Pháp và biến các Xã thôn thành những trung tâm kháng Pháp.

### **Giai đoạn 3 - Giai đoạn bất can thiệp**

Trong giai đoạn này, người Pháp nhận thấy sự thất bại của chính sách Xã thôn tự trị mà họ vẫn hằng theo đuổi và để dễ bề ngăn cản của phong trào kháng Pháp mà họ đoán trước có thể xảy ra được sau khi người Pháp vào tháng 6 năm 1940 và sau khi quân Nhật đổ bộ lên Đông Dương vào năm 1941, đã bắt buộc trở lại chính sách bất can thiệp lúc ban đầu.

Để theo dõi và phân tích chế độ xã thôn tự trị dưới thời Pháp thuộc hầu rút ra kinh nghiệm cho công cuộc cải cách chế độ xã thôn trong giai đoạn đó, chúng ta hãy tìm hiểu hai vấn đề:

- Việc duy trì chính sách Xã thôn tự trị.
- Việc tăng cường sự giám hộ hành chánh Xã thôn.

### **Duy Trì Chính Sách Xã Thôn Tự Trị**

Thời Quân chủ Vua-Chúa cai trị, các Xã thôn ở nước ta hưởng một nền tự trị khá rộng rãi. Mỗi Xã có cơ quan quản trị riêng, có tài sản riêng, có pháp đình riêng, ban tuần phòng riêng và nhất là có những phong tục tập quán riêng biệt. Đến thời Pháp thuộc các làng Xã vẫn giữ nguyên tập quán phong tục đã có sẵn từ trước. Từ Bắc chí Nam, công cuộc quản trị Xã vẫn được giao phó cho một Hội Đồng Kỳ Mục, một cơ quan gồm có những nhân viên tuyển lựa theo tục lệ riêng của mỗi Xã, không phải là viên chức của chính phủ, không lãnh lương của chính phủ, do đó đã được hưởng một sự độc lập tương đối, đối với chính phủ trong khi hoạt động. Như vậy dưới các triều đại cũ, mỗi Xã Việt Nam vẫn có một cơ quan đại diện riêng biệt và tình trạng này không thay đổi dưới thời Pháp thuộc. Ngoài ra mỗi Xã có đủ tư cách pháp nhân nữa.

### **Tư Cách Pháp Nhân Của Xã:**

Theo quan điểm xưa của luật hành chánh Pháp quốc, luật gia WALINE đã ghi rõ: Một đoàn thể nào hội đủ ba điều kiện dưới đây sẽ được xem như là một pháp nhân.

1. Khi những đơn vị hợp thành đoàn thể đó có những quyền lợi chính đáng cần được nhà lập pháp bảo vệ.
2. Khi những quyền lợi đó mặc dù phức tạp, có thể quy tụ vào một trung tâm đại diện.
3. Khi đoàn thể đó có cả một hệ thống tổ chức nhờ đó có thể chỉ định được dễ dàng những người đại diện hợp pháp để bênh vực quyền lợi của đoàn thể này.

Nếu căn cứ vào quan niệm pháp lý trên mà xét xử Xã thôn Việt Nam, chúng ta nhận thấy rằng:

Xã thôn của Việt Nam dù trước thời Pháp thuộc cũng vậy, là một đoàn thể nhân dân hội đủ 3 điều kiện vừa nhắc ở trên:

- a. Trước hết những người dân sống trong Xã đều có các quyền lợi chung và chính đáng cần được luật pháp bảo vệ.  
Thí dụ:

- Quyền sinh sống yên ổn
  - Quyền tự do tín ngưỡng...
- b. Những quyền lợi này tuy phức tạp nhưng có thể quy vào một trung tâm đại diện, vì những cá nhân có những quyền lợi chính đáng này, về phương diện hành chính, đều trực thuộc một đơn vị hành chính mệnh danh là Xã. Do đó, những quyền lợi chung của các cá nhân đó có thể coi như quyền lợi chung của các đơn vị hành chính nơi đây. Và Xã có thể coi như một trung tâm đại diện cho các quyền lợi trên.
- c. Người dân trong Xã thôn ngay từ thời tiền cổ đã có cơ quan đại diện như: Lý Trưởng, Hội Đồng Kỳ Mục được cất cử ra theo tục lệ để bênh vực quyền lợi của mình.

Tóm lại: Ngay trước thời Pháp thuộc, mặc dù không có văn kiện chính thức nào công nhận tính cách pháp nhân của Xã như thời Pháp thuộc, nhưng trong thực tế, Xã đã được hưởng đầy đủ quyền lợi và phải thi hành nghĩa vụ như một pháp nhân theo luật hành chính.

### **Giai Đoạn Can Thiệp Vào Xã Thôn Tự Trị Của Thực Dân Pháp Áp Dụng Tại Nam Kỳ**

Tổ chức hành chính Xã tại địa phương này được sửa đổi sau khi công cuộc bình định đã chấm dứt và việc tái lập an ninh thực hiện xong.

Nhà cầm quyền Pháp xét thấy đã đến lúc cần phải can thiệp hẳn vào công việc quản trị Xã để có thể đạt được các mục tiêu sau đây:

- Ấn định rõ ràng trách nhiệm của mỗi nhân viên trong hội đồng làng.
- Kiểm soát chặt chẽ và thường xuyên công việc hành chính Xã và việc quản trị ngân sách Xã.
- Ngăn ngừa các kỳ hào khởi lạm dụng quyền hành và áp bức nhân dân.

Nhưng can thiệp bằng cách nào ?

Đối chiếu các tài liệu có thể tra cứu được, chúng ta nhận thấy trong lúc ban đầu, sự can thiệp của nhà cầm quyền Pháp tại Nam Kỳ đã không được tổ chức hẳn hoi theo một thủ tục duy nhất ghi rõ trên giấy tờ và chỉ có tính cách tạm bợ mà thôi. Nhà chức trách tại mỗi Tỉnh đã tùy tình trạng địa phương mà can thiệp vào công việc quản trị Xã theo đường lối mà mình xét ra thích ứng nhất. Cách hoạt động như vậy lẽ dĩ nhiên, đã có hậu quả không hay là làm xáo trộn bộ máy hành chánh Xã, làm sút kém rất nhiều uy thế của các Kỳ Hào và do đó đã làm cho công việc tuyển lựa các Kỳ Hào để trông nom công việc làng rất đổi khó khăn. Sự hờ hững rõ rệt của dân chúng đối với các chức vụ làng Xã, theo ông KRESSER một tác giả người Pháp khảo cứu về tổ chức Xã thôn tại Nam Kỳ, có thể cắt nghĩa được vì những lý do sau đây:

1. **Lý do thứ nhất:** Trách nhiệm tài chánh của các Kỳ Hào trở nên nặng nề. Các Kỳ Hào phải bỏ tiền riêng để trả các khoản tiền phạt mà làng phải nộp, hay kẻ phạm tội ở trong làng phải nộp. Như việc nấu rượu lậu, bán rượu lậu xảy ra ở trong làng chẳng hạn.
2. **Lý do thứ hai:** Uy quyền của các Kỳ Hào đối với dân Xã càng ngày càng sút kém, thậm chí các Kỳ Hào không có quyền phạt vạ dân làng dù chỉ đánh đòn.
3. **Lý do thứ ba:** Công việc hành chánh đòi hỏi các Kỳ Hào phải làm việc nhiều hơn khi trước gấp bội. Nay tòa đòi, mai Tỉnh gọi, một Quận bắt lên hầu. Các việc khai báo xảy ra liên miên. Nhất là các chức vụ Hương Thân, Hương Hào, Xã Trưởng, thì khó nhọc hơn trước gấp bội.

Sau cùng còn thêm một lý do nữa đã khiến cho sự tuyển lựa các Kỳ Hào để làm công việc làng rất khó khăn. Đó là thủ tục đặc cách bổ nhiệm một số Kỳ Hào quan trọng, không can dự Hội Đồng làng, không phải làm công việc gì, không có trách nhiệm gì, mà trái lại được hưởng đủ các quyền lợi vật chất và tinh thần dành cho các chức vụ này. Chính thủ tục đặc cách bổ nhiệm đó

đã làm cho nhiều người có năng lực, có thiện chí muốn tham gia công việc làng phải nản lòng chùn bước.

Thêm một lý do nữa không kém phần quan trọng, đó là việc giảm bớt các đặc quyền vật chất và tinh thần mà theo tục lệ mỗi Xã các Kỳ Hào vẫn được hưởng xưa nay.

Chính vì những lý do nêu trên, các chức vụ làng Xã không còn được dân chúng coi như những vinh dự và ham chuộng như trước thời Pháp thuộc nữa.

Chính quyền Pháp tại Nam Kỳ lúc bấy giờ nhận thấy tình thế cấp bách không cho phép làm ngơ được và một Hội Đồng đã được Thống Đốc Nam Kỳ cử ra ngày 16-08-1903 để nghiên cứu việc cải tổ cơ quan đại diện Xã, nhất là về phương diện thành phần và cách tuyển lựa Hội Đồng làng. Hội Đồng này do một viên Thanh Tra Hành Chính chủ tọa, gồm:

- Hai hội viên Hội Đồng Quản Hạt (1 Pháp 1 Việt).
- Một viên quan cai trị và hai Thẩm Phán. Đã họp bàn trong 8 phiên và dự thảo xong một bản văn quy định các tổ chức hành chánh Xã thôn tại Nam Kỳ. Bản văn đó, sau khi được các nhà chức trách sở tại tu chỉnh lại đôi chút, đã được Toàn Quyền Đông Dương phê chuẩn ngày 27-08-1904. Sự can thiệp của chính quyền Pháp vào công việc quản trị hàng Xã tại Nam Kỳ như vậy đã được xây dựng trên những nguyên tắc chung và thực hiện theo một đường lối duy nhất chung cho toàn lãnh thổ Nam Kỳ.

### **Toàn Quyền Đông Dương Qua Nghị Định Ký Ngày 27-08-1904**

Chúng ta hãy xem Nghị Định của Toàn Quyền Đông Dương ký ngày 27-08-1904 đã quy định thành phần và cách tuyển lựa Hội Đồng làng như thế nào.

## **1. Thành phần:**

Theo điều 1 của Nghị Định 1904, Hội Đồng làng hay Ban Hội Tề (Hội Đồng Kỳ Mục) của mỗi Xã phải gồm có ít nhất 11 người mà vị trí ấn định như sau:

Hương Cả, Hương Chủ, Hương Sư, Hương Trưởng, Hương Chánh, Hương Giáo, Hương Quản, Thủ Bộ, Hương Thân, Xã Trưởng hoặc Thôn Trưởng và Hương Hào.

Hương Cả là vị đệ nhất Kỳ Hào và là chủ tịch đương nhiên của Hội Đồng làng. Hương Chủ là Phó Chủ Tịch. Bên cạnh 11 vị Đại Kỳ Hào, nhân viên đương nhiên của Hội Đồng làng. Mỗi Xã còn có thể tùy theo tục lệ riêng của mình, có một số Kỳ Hào khác kém quan trọng hơn. Nhân số các Kỳ Hào ngoại này, chức chưởng, danh hiệu, vị thứ cũng như đặc quyền, đều do tục lệ Xã ấn định cả. Nhân viên phụ trách công việc quản thủ các bộ đời (sổ sinh tử, giá thú trong làng) gọi là chánh lục bộ, vì tính cách quan trọng của công việc này, nên được liệt ngang hàng các Đại Kỳ Hào nói trên và được xếp liền ngay sau Hương Hào, nhưng không được quyền tham dự Hội Đồng làng. Theo tục lệ từ trước không có Chánh Lục Bộ, chỉ có sau này do Pháp đặt ra trong chức vụ hàng Xã.

Khác hơn lúc trước, để tiện việc kiểm soát, các Xã từ nay phải đệ nạp tại Phòng Văn của Chủ Tỉnh một bản danh sách đầy đủ các Kỳ Hào trong Xã mình.

## **2. Cách thức tuyển lựa các nhân viên Hội Đồng làng:**

Câu hỏi đặt ra ở đây là các nhân viên của Hội Đồng làng được tuyển lựa như thế nào?

- Nghị định của Toàn Quyền Đông Dương ký ngày 27-08-1904 không được ghi rõ ràng về điểm này. Điều thứ ba của Nghị Định chỉ ghi một cách sơ sài là các Kỳ Hào sẽ được tuyển lựa trong số các điền chủ trong Xã ... chứ không ấn định rõ ràng nhà chức trách nào có thẩm quyền để làm công việc tuyển lựa đó cùng là thủ tục tuyển lựa như thế nào.

- Điều 4 – Đoạn 2 cũng vậy, khi nói đến việc điền khuyết các Kỳ Hào vắng mặt hay mệnh một, cũng chỉ ghi vắn tắt là công việc tuyển lựa các Kỳ Hào mới để thay thế những vị nói trên sẽ làm theo tục lệ. Còn trong trường hợp có sự tương tranh thì nhà chức trách có quyền quyết định tối hậu (chung thẩm) là ông Chủ Tỉnh. Nếu chúng ta căn cứ vào Điều 4 nói đây, chúng ta sẽ nhận thấy ngay là cơ quan có thẩm quyền để tuyển lựa một vị Kỳ Hào mới, không phải là nhà chức trách hành chánh có quyền giám hộ đối với Xã, mà là các vị Kỳ Hào có chân trong Hội Đồng làng. Một người nào đã được Hội Đồng tuyển lựa làm Kỳ Hào sẽ có quyền dự Hội Đồng ngay, không cần phải đợi nhà chức trách hành chánh cấp trên ký giấy bổ nhiệm. Nghị Định năm 1954 cũng không dự liệu được toàn thể nhân viên trong Hội Đồng chấp thuận không hay chỉ cần đa số chấp thuận, đều phó mặt cho tục lệ mỗi Xã giải quyết. Chúng ta cũng ghi thêm một nhận xét nữa là điều thứ 4 nói trên chỉ nói đến trường hợp chỉ định các Đại Kỳ Hào được quyền tham dự Hội Đồng làng, chứ không nói gì đến việc tuyển lựa các Kỳ Hào ngoại (tức là những Kỳ Hào phụ thêm không có quyền dự Hội Đồng Xã). Có lẽ các Kỳ Hào này cũng phải được tuyển lựa theo một thể thức như các Kỳ Hào nội. Nói cách khác đi, cơ quan có thẩm quyền tuyển lựa các Kỳ Hào ngoại nói đây cũng vẫn là Hội Đồng làng gồm có các vị Kỳ Hào có chân trong Hội Đồng.
- Điều 3 ấn định những điều kiện chung mà bất cứ ứng viên nào vào chức vụ Kỳ Hào, dù Kỳ Hào nội hay ngoại cần phải hội đủ.
- Điều 4 ghi riêng những điều kiện mà bất cứ ứng viên nào vào chức vụ Hương Hào, tức là chức vị Kỳ Hào cuối cùng, cần phải có. Theo điều 3, các Kỳ Hào nội cần được tuyển lựa trong số các điền chủ hay những người có tư sản nhất trong Xã. Xét như vậy thì các ứng viên vào chức vụ Kỳ Hào chỉ cần phải minh chứng là có đủ điều kiện tư sản mà thôi, không cần điều kiện học vấn mà cũng chẳng cần điều

kiện tuổi tác. Riêng đối với các ứng viên vào chức vụ Hương Hào, thì ứng viên phải đủ 24 tuổi bắt buộc.

### **3. Thủ tục thăng chức các Kỳ Hào.**

Theo Nghị Định năm 1904 đã phục hồi các tục lệ có sẵn từ trước tại các Xã miền Nam. Nghĩa là một Kỳ Hào ở cấp cuối cùng (tức là Hương Hào) muốn trở thành vị Hương Cả (tức là vị Chủ Tịch Hội Đồng Xã, giữ chức vụ cao nhất), cần phải lần lượt vượt qua tất cả các cấp ở dưới. Không ai có thể vượt bậc, nghĩa là đang ở một cấp dưới mà có thể nhảy ngay lên cấp trên được. Điều lệ này đã được chấp thuận trong Nghị Định năm 1904. Điều 3 cũng có ghi rõ nguyên tắc này: “Không ai có thể đứng trong hàng ngũ các Kỳ Hào mà không vượt qua cấp ở dưới”. Cấp cuối cùng là cho những Kỳ Hào mới xuất thân là chức Hương Hào. Với chức vụ này, ứng viên cũng phải giữ ít nhất trong thời kỳ một năm qua chức vụ Kỳ Hào ngoại. Điều 5 tuy ấn định thời gian tối thiểu để làm việc trong mỗi chức vụ Kỳ Hào là 2 năm, nhưng đương sự được quyền giữ chức vụ mãi mãi.

Qua các Điều 3, 4 và 5 của Nghị Định năm 1904 chúng ta nhận thấy rõ rệt chủ ý của nhà cầm quyền Pháp, muốn kiểm soát chặt chẽ việc chỉ định Hội Đồng làng. Không những vị thứ các Kỳ Hào được ấn định tỉ mỉ mà các thể lệ thăng chức của các Kỳ Hào cũng được quy định rõ ràng một cách nghiêm ngặt. Hơn thế nữa nhà chức trách hành chánh ở cấp trên Xã cũng được công nhận là có quyền chung thẩm tất cả các vụ tranh tụng xảy ra mỗi khi có việc tuyển lựa Kỳ Hào mới, có quyền bắt buộc các Xã phải trình rõ tất cả các vụ thay đổi trong hàng ngũ Kỳ Hào (kể cả nội hay ngoại). Với các thể lệ mới này, các Xã không thể bán vị thứ một cách dễ dàng như trước được. Tuy việc cải cách ghi trên, Nghị Định năm 1904 tỏ ra rất tôn trọng luật lệ các Xã trong miền Nam, vì không dám bắt buộc phải có sự chuẩn y của cơ quan giám hộ hành chánh Xã, mỗi khi trong Xã có việc tuyển lựa Kỳ Hào mới.

Nghị Định năm 1904 đã tỏ ra dè dặt như vậy, thì trái lại Nghị Định mới của Toàn Quyền Đông Dương ký ngày 30-10-1927. Đây là một bản văn thứ nhì về việc tổ chức hành chánh trong Nam Kỳ,

đã muốn can thiệp một cách triệt để hơn nữa vào công việc quản trị Xã.

### **Nghị Định Ngày 30-10-1927**

#### **Nguyên nhân sự cải cách:**

Nghị Định ký ngày 27-08-1904 lúc ban đầu người ta lầm tưởng sẽ giải quyết được tất cả các sự khó khăn gặp phải trong việc tuyển lựa nhân viên Hội Đồng làng, chẳng bao lâu người ta nhận thấy bản văn đó đã không đạt được mục tiêu của nó, khi giai cấp thượng lưu bản xứ nhất là giới địa chủ có tiền của và giới trí thức, vẫn tiếp tục hững hờ với công việc hàng Xã đáng lẽ ra phải do giai cấp thượng lưu đảm nhiệm, lại lần lượt lọt vào tay những kẻ bất tài và thiếu lương tâm. Cũng vì vậy mà việc sửa đổi lại quy chế 1904 xét ra cần thiết. Một Hội Đồng cải lương hương chính được thiết lập do Nghị Định của Thống Đốc Nam Kỳ ký ngày 18-06-1925. Đồng thời các viên quan cai trị, Chủ Tỉnh được hỏi ý kiến về vấn đề này cũng đồng thanh công nhận là cần phải cải tổ Hội Đồng làng. Căn cứ vào nhận xét các Chủ Tỉnh cùng là các đề nghị chính đáng của các nhà hành chánh này. Hội Đồng nghiên cứu việc cải lương hương chính đã được dự thảo một quy chế mới về nền hành chánh Xã. Bản văn này, sau khi được sửa đổi qua loa, đã được Toàn Quyền Đông Dương hồi đó phê chuẩn ngày 30-10-1927.

Theo tinh thần của Nghị Định này thì danh hiệu “Hội Đồng các Đại Kỳ Hào” năm 1904 được đổi lại thành Hội Đồng Kỳ Hào. Thành phần Hội Đồng này cũng được sửa đổi, vì viên Chánh Lục Bộ khi trước vẫn ở ngoài Hội Đồng, nay được phép đứng chung tham dự Hội Đồng. Số Kỳ Hào cũng được tăng thêm từ 11 người lên đến 12 người nhưng vị thứ cũ vẫn giữ nguyên.

Về cách thức chỉ định các Kỳ Hào, cũng có một vài cải cách với quy chế ấn định rằng:

Các Kỳ Hào có thể được lựa chọn không những trong số các địa chủ và các người có tài sản dư dật như khi trước, mà còn cả trong số các công chức hưu hoặc từ dịch thuộc các ngạch trung đẳng

hoặc cao đẳng cùng là các binh sĩ đã được giải ngũ với cấp Đội. Các ứng viên chỉ cần có một điều kiện là được ghi vào bộ thuế thân trong Xã. Nhưng điều kiện để được tuyển làm Hương Hào cũng trở nên chặt chẽ hơn trước về phương diện năng lực, ứng viên cần phải có đôi chút học vấn tối thiểu như là phải biết đọc biết viết (Điều 4 – 10).

Việc tuyển lựa Kỳ Hào mới chỉ trở thành nhất định khi nào được Chủ Tỉnh chấp thuận, mà trước đây Chủ Tỉnh không phê duyệt.

### **Cuộc Cải Cách Sau Năm 1927**

#### **- Nghị Định Ngày 05-01-1944**

Cuộc khởi nghĩa đẫm máu của anh em binh sĩ thuộc Việt Nam Quốc Dân Đảng tại Yên Bái (Bắc Việt) hồi tháng 2 năm 1930, khiến chế độ hành chính ở trong Nam được đặt ra để cải tổ. Một Hội Đồng mệnh danh là Hội Đồng Cải Cách được thiết lập do Nghị Định của Thống Đốc Nam Kỳ ký ngày 04-08-1930. Các nhân viên trong Hội Đồng này với mục đích cải thiện đời sống dân chúng. Đã đề nghị cải tổ một cách sâu rộng chế độ hành chính Xã và làm thế nào để quyền lợi của mọi giai cấp trong Xã có người đại diện hẳn hoi. Hội Đồng đã dự thảo một quy chế về nền hành chính Xã thôn. Theo quy chế này thì các Xã trong Nam sẽ được tổ chức theo khuôn mẫu các Xã bên Pháp. Nghĩa là sẽ có các Hội viên Hội Đồng Xã và các viên chức hàng Xã. Các Hội viên Hội Đồng Xã, đáng lẽ được tuyển lựa theo phương pháp suy cử như khi trước, sẽ do dân chúng trong Xã bầu ra. Các Hội viên hàng Xã sẽ họp thành một cơ quan quyết nghị mà vị chủ tịch sẽ đồng thời chỉ huy công việc hành chính trong Xã. Sự kiểm soát của nhà chức trách cấp trên đối với cơ quan hành chính Xã sẽ có tính cách trực tiếp hơn.

Những đề nghị trên của Hội Đồng Cải Cách cũng không đi đến đâu, vì các nhà cầm quyền Pháp thời đó nhận thấy rằng: “Một sự cải cách sâu rộng như vậy không những không thích ứng với tình thế của Nam Kỳ mà lại còn nguy hiểm là đảng khác nữa, vì sẽ có hậu quả đảo lộn tất cả trật tự trong Xã, đời sống trong Xã, một cơ

Chế Độ Xã Thôn Tự Trị Dưới Thời Pháp Thuộc Tại Việt Nam Từ 1874...

cầu từ ngàn xưa đã giúp ích rất nhiều cho các nhà cầm quyền về phương diện hành chánh và cai trị trong tương lai nữa”.

Nghị Định ngày 30-10-1927 nói về thành phần và cách thức chỉ định Hội Đồng làng vẫn được giữ nguyên vẹn cho đến khi cuộc Thế Chiến Thứ Hai xảy ra và tiếp theo sự bại trận của Pháp. Trước những biến chuyển của tình hình chính trị tại bán đảo Đông Dương và để thực hiện một chương trình cải cách chung, Đô Đốc DECOUX là Toàn Quyền Đông Dương có ký một Nghị Định ngày 05-01-1944 sửa đổi thủ tục chỉ định Hội Đồng Kỳ Hào. Tuy thể thức tuyển lựa các Kỳ Hào theo phương pháp cổ truyền, nghĩa là phương pháp suy cử với sự kiểm soát khá chặt chẽ của nhà chức trách hành chánh có quyền giám hộ vẫn được duy trì, nhưng thủ tục tuyển lựa Kỳ Hào đã được quy định một cách khá tỉ mỉ. Theo thể lệ mới thì các Kỳ Hào vẫn do các nhân viên trong Hội Đồng Kỳ Hào lựa chọn và sự tuyển lựa vẫn phải được sự chấp thuận của viên quan cai trị Chủ Tỉnh.

### **Chế Độ Áp Dụng Tại Bắc Kỳ**

Bắc Kỳ là địa phương dùng làm điểm thí nghiệm cho nhiều giải pháp của chính quyền Bảo Hộ Pháp về việc cải lương hương chính.

Nhà cầm quyền Pháp chú trọng đặc biệt tới việc sửa đổi cách thức tuyển lựa cơ quan đại diện Xã và không ngần ngại đem áp dụng thử những biện pháp có thể coi như khá cấp tiến đối với trình độ dân quê các Xã tại miền Bắc thời đó: Phương pháp bầu cử. Sự cải cách này đã không đem lại kết quả mong muốn lúc ban đầu. Vì vậy quy chế đầu tiên đã được tu chỉnh nhiều lần, cho đến khi thời Pháp thuộc gần chấm dứt, nhà cầm quyền đã phải cho phục hồi các nguyên tắc cổ truyền từ xưa vẫn chi phối việc tuyển lựa các cơ quan đại diện Xã. Chúng ta nhận thấy có ba thời kỳ xảy ra tại Bắc Kỳ.

- Thời Kỳ Thứ Nhất: Chế Độ Áp Dụng Trong Giai Đoạn Từ 1921 Đến 1927.

- Thời Kỳ Thứ Hai: Chế Độ Áp Dụng Trong Giai Đoạn Từ 1927 Đến 1941.
- Thời Kỳ Thứ Ba: Chế Độ Áp Dụng Trong Giai Đoạn Từ 1941 Đến Khi Chính Quyền Pháp Bị Quân Đội Nhật Lật Đổ Ngày 09-03-1945.

### **Chế Độ Áp Dụng Trong Giai Đoạn Từ 1921 Đến 1927**

Chế độ Xã thôn tự trị tại Bắc Kỳ được cải tổ lần đầu tiên vào năm 1921. Lý do việc cải tổ này theo lời tuyên bố của đại diện chính quyền Bảo Hộ Pháp tại miền Bắc “là để ngăn ngừa các sự lạm dụng của các Kỳ Hào Xã, bắt dân đóng góp nặng nề để dễ bề trục lợi”. Nhưng thực tế cho thấy sự can thiệp của nhà cầm quyền Bảo Hộ vào công việc quản trị Xã còn nhắm vào mục đích chính trị nhiều hơn là hành chánh. Mục đích đó làm giảm bớt uy thế của các Kỳ Hào trước bớt vây cánh, ngõ hầu có thể ngăn giữ họ không thể xúi giục dân Xã chống lại chính quyền Bảo Hộ được.

Việc lạm dụng công quỹ trong Xã phải công nhận là có xảy ra nhiều trong Xã. Sở dĩ có tình trạng đó, vì theo tổ chức hành chánh Xã khi trước, Hội Đồng Kỳ Mục không đúng hẳn là một Hội Đồng quản trị. Các vị Kỳ Mục ít khi tới họp đông đủ để bàn về công việc làng. Thành thử công việc quản trị các quyền lợi hàng Xã thường phó mặc cho Lý Trưởng hay cho một vài vị Kỳ Mục có thế lực thường là những tay sai hoặc đại diện cho những dòng họ có uy thế nhất trong Xã (họ nhà quan hay họ các điền chủ lớn) Nhà chức trách hành chánh cấp trên khó lòng mà kiểm soát được công việc hàng Xã, vì theo tục lệ các Xã không bắt buộc phải trình thượng cấp rõ thành phần của Hội Đồng Kỳ Mục cũng như những cuộc thảo luận và quyết nghị của cơ quan này là những điều thường không được ghi chép vào biên bản. Cũng vì vậy mà nhiều vụ lạm dụng đã xảy ra dưới nhiều hình thức như: phụ thu hay quân cấp công điền một cách gian xảo. Thực ra lúc đó dù có muốn kiểm soát cũng không làm sao được một cách chu đáo vì các khoản chi thu hàng Xã thường không được ghi trên giấy tờ một cách rành mạch. Biện pháp duy nhất để cứu vãn tình trạng này, lẽ dĩ nhiên phải là một ngân sách hàng Xã, mà việc thiết lập

cũng như việc thi hành phải dựa theo những thể lệ chặt chẽ và có kiểm soát dễ dàng được. Nhưng điều kiện thiết yếu để biện pháp nói đây có thể đem lại kết quả mong muốn là ngân sách Xã phải do một cơ quan quản trị và cơ quan này phải được tổ chức về thành phần cũng như về quyền hạn, để có thể đại diện thực sự cho dân chúng trong Xã, mà quyền lợi do cơ quan đó quản lý.

Cơ quan đó với bản văn năm 1921 qua tên gọi Hội Đồng Tộc Biểu. Là một Hội Đồng có nhiệm vụ quản trị công việc hàng Xã, do dân trong Xã bầu ra ba năm một lần và gồm một số nhân viên gọi là Tộc Biểu. Số Tộc Biểu của mỗi Xã thay đổi tùy theo dân số, nhưng tối đa chỉ có thể là 20 người (theo tỷ số 100 người có quyền bầu 1 Tộc Biểu).

Điểm đặc biệt của quy chế hành chánh Xã năm 1921 là áp dụng phương pháp bầu cử trong việc tổ chức Hội Đồng Tộc Biểu nói trên. Tất cả đàn ông trong Xã, từ 18 tuổi trở lên và không bị mất quyền công dân đều có quyền đi bầu Tộc Biểu. Muốn ứng cử Tộc Biểu, chỉ cần đủ 25 tuổi và có tài sản trong làng. Các cựu Kỳ Hào, các con cháu những người này, các người giàu có thân thế ở trong làng, đều không được hưởng một đặc quyền gì trong việc bầu Hội Đồng Tộc Biểu cả. Các Tộc Biểu sẽ được tự lựa chọn lấy một vị Chủ Tịch gọi là Chánh Hương Hội và một vị Phó Chủ Tịch gọi là Phó Hương Hội. Hai nhân vật mới này, trong suốt nhiệm kỳ của Hội Đồng Tộc Biểu, trong suốt nhiệm kỳ của Hội Đồng Tộc Biểu có những quyền hành tương tự như Tiên Chỉ và Thứ Chỉ thời trước.

### **Chế Độ Áp Dụng Trong Thời Kỳ (1927 – 1941)**

Chế độ áp dụng trong thời kỳ nói ở đây là việc phục hồi không phải toàn thể nhưng một phần những tục lệ cổ truyền từ trước vẫn quy định cách tổ chức cơ quan đại diện Xã tại Bắc Kỳ. Viên Thống Sứ Bắc Kỳ ban hành một Thông Tư ký ngày 25-02-1927, với quy chế này cũng giống quy chế cũ 1921, nhưng cũng nhấn mạnh làm cho hoàn bị hơn công việc cải lương hương chính sau một thời gian thí nghiệm 5 năm. Sau đây chúng ta lần lượt xem qua:

- Cách tổ chức cơ quan quyết nghị.
- Cách tổ chức cơ quan chấp hành Xã.

### **A. Cơ Quan Quyết Nghị**

Hội Đồng Hương Chính hay Hội Đồng Tộc Biểu cũng vậy, thiết lập năm 1921 vẫn được duy trì. Thủ tục bầu cử Tộc Biểu không thay đổi. Nhưng nhiệm kỳ của Hội Đồng được tăng gấp đôi và trở thành 6 năm chứ không phải 3 năm như trước. Nhân số trong Hội Đồng Tộc Biểu cũng thay đổi một phần. Quan trọng nhất cho sự cải cách quy chế mới là việc thiết lập bên cạnh Hội Đồng Hương Chính Xã có một cơ quan thứ hai mệnh danh là Hội Đồng Kỳ Mục. Cơ quan này đóng một vai trò kiểm soát, có nhiệm vụ kiểm soát hơn là quản trị và thành phần gồm có tất cả các phần tử ưu tú, xuất sắc trong Xã, nhất là các cựu Kỳ Hào, cựu Kỳ Lý đã tỏ thái độ phản đối công cuộc Hương Chính năm 1921, bằng cách không chịu ra ứng cử Tộc Biểu để tham gia công việc làng và đã xung đột hoặc công khai hay ngầm ngầm với Hội Đồng Tộc Biểu. Dù mang tên gọi là Hội Đồng Kỳ Mục trước thời Pháp thuộc. Nhưng cơ quan mới được thiết lập có quy định một cách khá tỉ mỉ về phương diện thành phần. Theo Điều 9 của Nghị Định năm 1927, muốn có chân trong Hội Đồng Kỳ Mục này: Cần phải đỗ đạt, hoặc có phẩm hàm hay đã giữ chức vụ cấp Tổng hay cấp Xã. Ví dụ:

- Có chân khoa cử cũ (nhất trường, nhị trường, khóa sinh)
- Có chân âm sinh, viên tử (con các quan)
- Có chân khoa mục mới (theo tân học)
- Có phẩm hàm văn giai hay võ giai.
- Cựu Chánh Tổng hay Phó Tổng.
- Cựu Chánh Hương Hội hay Phó Hương Hội, đã có đủ 6 năm công vụ.
- Cựu Lý Trưởng từ dịch, sau 3 năm công vụ.

Một điểm cần lưu ý là Kỳ Mục không hạn định và nhiệm kỳ cũng không hạn định. Người nào có đủ điều kiện để dự Hội Đồng Kỳ Mục sẽ được mang danh vị này suốt đời. Chỉ trừ khi nào bị can án mới mất đi danh vị.

## **B. Cơ Quan Chấp Hành Xã Dưới Chế Độ Mới Năm 1927**

Đứng đầu là Chánh Hương Hội có Phó Hương Hội là phụ tá và được một số chức dịch Xã trợ lực như vào năm 1921. Các chức dịch đó là Lý Trưởng, Phó Lý Trưởng, Trương Tuần hay Xã đoàn, Thủ quỹ và Thư Ký. Có hai chức vụ Xã được thiết lập thêm:

- Chức vụ Hộ Lại (giữ các sổ sinh tử, giá thú)
- Chức vụ Chưởng Bạ (giữ sổ địa bạ)

Hộ Lại và Chưởng Bạ theo Nghị Định 1927 đều do Hội Đồng Hương Chính bổ nhiệm. Còn các chức dịch khác như: Lý Trưởng, Phó Lý ... được tuyển lựa ra sao, theo thủ tục nào, quy chế mới không gì nói cả. Đều được đem ra áp dụng quy chế cũ 25-06-1922.

Cho đến 03-07-1930 Thống Đốc Bắc Kỳ mới ban hành thể lệ mới, về việc chỉ định các nhân viên chấp hành Xã: Lý Trưởng và Phó Lý theo thể lệ mới này, phương pháp bầu cử càng ngày càng ít được áp dụng cho việc tuyển lựa Lý Trưởng và các Phó Lý hiện dịch có thể được bổ nhiệm Lý Trưởng nếu có 3 năm thâm niên công vụ. Những Phó Lý nào làm việc xuất sắc, có công trạng đặc biệt đối với chính phủ Bảo Hộ, có thể được viên quan Công Sứ đầu Tỉnh, đặc cách bổ nhiệm ngay Lý Trưởng không cần phải có thâm niên công vụ.

Phương pháp bầu cử chỉ được áp dụng trong hai trường hợp:

- Khi nào trong Xã có nhiều Phó Lý có đủ điều kiện để bổ nhiệm Lý Trưởng.
- Hay khi không có một Phó Lý nào có đủ điều kiện để được đương nhiên bổ nhiệm Lý Trưởng.

Thủ tục chỉ định hai viên chức Xã nói đây: Lý Trường và Phó Lý được giữ nguyên mãi đến năm 1941.

### **C. Chế Độ Áp Dụng Trong Suốt Thời Kỳ 1941 Đến 09-03-1945**

#### **Khi Pháp Bị Quân Nhật Lật Đổ**

Đầu năm 1941 tình hình thế giới cũng như tình hình tại Đông Dương có nhiều biến chuyển bất lợi cho Pháp. Tại nước Pháp, chính quyền PÉTAIN đã đầu hàng quân Đức, nước Pháp phải chia làm hai, miền Bắc cho Đức chiếm đóng, còn miền Nam do Thống Chế PÉTAIN nắm giữ. Tại Đông Dương quân Nhật đảo chánh quân Pháp vào ngày 09-03-1945, toàn Đông Dương quân Nhật làm chủ tình hình. Đứng trước tình thế đó, chính quyền Pháp cố tìm cách giải quyết để thỏa mãn một phần nào sự đòi hỏi của một thiểu số dân chúng thuộc giai cấp trung lưu mà họ hy vọng có thể lợi dụng được bằng cách cho tham dự, dù chỉ là một phần rất nhỏ, vào công cuộc điều khiển guồng máy hành chánh, người Pháp đã đưa ra một chương trình cải cách chung. Việc cải tổ chế độ hành chánh Xã tại Bắc Kỳ là một điểm được ghi trong chương trình cải cách chung này. Có một cuộc trưng cầu ý kiến ở đây xem có nên bác bỏ hẳn phương pháp bầu cử từ năm 1921. Vẫn được áp dụng trong việc tuyển lựa viên chức hàng Xã không? Hay có nên phục hồi hẳn phương pháp tổ chức Xã thôn theo lối cổ truyền hay không? Nghĩa là bãi bỏ Hội Đồng Tộc Biểu và thiết lập Hội Đồng Kỳ Mục hoặc Kỳ Hào với tất cả các quyền hành trước thời Pháp thuộc.

Sau khi thu thập đầy đủ ý kiến về vấn đề này, Thống Đốc Bắc Kỳ đã đệ trình Hoàng Đế Việt Nam phê duyệt Dự ngày 23-05-1941 quy định cách tổ chức mới của nền hành chánh tại Bắc Kỳ.

Điểm chính của công cuộc cải lương hương chính lần thứ ba tại Bắc Kỳ là ấn định lại thành phần và cách thức điều hành các cơ quan đại diện Xã.

#### **a. Cơ quan quyết nghị:**

Theo tổ chức mới, tại mỗi của Bắc Kỳ chỉ còn có một cơ quan quyết nghị mà thôi: Đó là Hội Đồng Kỳ Hào, còn Hội Đồng Tộc Biểu thiết lập năm 1921 đã bãi bỏ hẳn, đồng thời với Hội Đồng Kỳ Mục, một cơ quan kiểm soát thiết lập năm 1927 mà chúng ta đã biết. Thành phần của Hội Đồng Kỳ Hào rất rộng rãi vì gồm có tất cả các dân đinh trong Xã, từ 21 tuổi trở lên có đủ điều kiện văn bằng hoặc có phẩm hàm, đã giữ các chức vụ Tổng, Lý trong một thời gian ít nhất là 3 năm. Tổng số Kỳ Hào không hạn định trước và thay đổi tùy theo mỗi Xã.

## **b. Cơ quan chấp hành:**

Gồm có các chức dịch hàng Xã sau đây:

### 1. Lý Trưởng và Phó Lý Trưởng:

Được xem như là nhân viên trung gian giữa các chức trách hành chánh cấp trên và dân Xã

### 2. Một số chức dịch thừa hành hàng Xã, có nhiệm vụ riêng biệt như Hộ Lại, Chương Bạ, Thư Ký, Thủ Quỹ và Trương Tuần.

Cách thức chỉ định các viên chức thừa hành cấp Xã này có nhiều điểm dị biệt với cách thức chỉ định đã từng được áp dụng khi trước.

Thí dụ Lý Trưởng:

Thực tế viên chức thừa hành cấp Xã này, không còn là một viên chức do dân bầu ra nữa vì kể từ nay khi nào có khuyết Lý Trưởng, sẽ đương nhiên dành cho Phó Lý nào có thâm niên nhất. Trong trường hợp có nhiều Phó Lý thâm niên, viên Phó Lý nào cao tuổi sẽ được chọn làm Lý Trưởng.

Trường hợp Phó Lý:

Vẫn do dân trong Xã bầu ra. Theo điều 25 Đạo Dụ năm 1941, nếu trong Xã không có Phó Lý, Hội Đồng Kỳ Hào có nhiệm vụ đề nghị với nhà chức trách hành chánh cấp trên, một người có thể đảm nhiệm chức vụ Lý Trưởng được. Ứng viên vào chức vụ Phó Lý phải có những điều kiện sau đây:

- Tuổi từ 25 trở lên đến 50 tuổi.
- Có đủ sức khỏe để làm công việc hiện dịch.
- Có hạnh kiểm tốt và thái độ chính trị gương mẫu.
- Có tư sản trong Xã.
- Biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ.
- Cư trú thường nhật trong Xã.

Chế độ mới ban hành ngày 23-05-1941 đã hoàn toàn cải tổ thủ tục tuyển lựa các cơ quan đại diện Xã tại Bắc Kỳ. Phương pháp bầu cử áp dụng lần đầu tiên trong cách tổ chức Xã thôn, do Nghị Định năm 1921 đã bị bãi bỏ và nhường chỗ cho những định chế cổ truyền được quy định cẩn thận và rõ ràng hơn.

### **Chế Độ Áp Dụng Tại Trung Kỳ (03)**

Khác với Nam Kỳ và Bắc Kỳ, Trung Kỳ dưới thời Pháp thuộc là xứ Bảo Hộ. Triều đình Huế nhà Nguyễn đặt kinh đô (tại Huế) với danh nghĩa là một quốc gia, nên người Pháp muốn xâm nhập vào các công việc của người Việt Nam vẫn phải tôn trọng quyền cai trị của các quan Việt Nam và chỉ đành thiết lập những phương tiện để kiểm soát sự cai trị này.

Mãi đến năm 1942 mới bắt đầu cải tổ nền hành chính Xã tại Trung Kỳ do Chỉ Dụ 05-01-1942 của Hoàng Đế Bảo Đại ký. Chỉ Dụ do Hoàng Đế Việt Nam ban hành, nhưng nội dung do chính quyền Pháp soạn sẵn.

Chỉ Dụ 1942 về tổ chức hành chính Xã tại Trung Kỳ dựa trên những điều khoản của Đạo Dụ 1941 về tổ chức làng Xã tại Bắc Kỳ, công việc quản trị trong Xã do Hội Đồng Kỳ Hào điều hành. Trước đây tại các Xã vẫn có một Hội Đồng Kỳ Hào, nhưng việc tuyển lựa các hội viên hoàn toàn do tục lệ mỗi Xã quy định, do đó sự kiểm soát của cấp trên hầu như vô hiệu.

Nay với Đạo Dụ 1942 những điều kiện để tham dự Hội Đồng Kỳ Hào được ấn định rõ ràng cũng như thành phần của Hội Đồng này. Muốn tham dự Hội Đồng Kỳ Hào phải là dân trong Xã, lương

Chế Độ Xã Thôn Tự Trị Dưới Thời Pháp Thuộc Tại Việt Nam Từ 1874...

thiện không can án. Trưng thành với chính phủ Việt Nam và chính phủ Bảo Hộ. Có phẩm hàm và có khoa cử. Tổng Lý và Ngũ Hương, cựu Tổng Lý và Ngũ Hương đã từ dịch sau ba năm làm việc.

Cơ quan chấp hành Xã gồm Lý Trưởng và Phó Lý. Ngũ Hương là năm viên chức thừa hành giúp việc gồm có:

- Hương Bộ: Có nhiệm vụ quản thủ Văn Khố Xã.
- Hương Bản: Giữ quỹ của Xã.
- Hương Kiểm: Giữ nhiệm vụ cảnh sát hành chánh Xã và Tư Pháp trong làng.
- Hương Mục: Trông coi, tu bổ các công sở đường xá trong làng.
- Hương Dịch: Thông tin trong Xã và vệ sinh trong thôn.

Lý trưởng trước đây do dân bầu, với chế độ mới 1942 việc bầu cử được thay thế bằng phương pháp đơng nhiên chỉ định bởi vì Nam quan đầu Tỉnh sau khi đã thỏa hiệp với Công Sứ Pháp.

Trong việc cải cách nền hành chánh Xã thôn tại Trung Kỳ, chính quyền Pháp không ngoài mục đích kiểm soát chặt chẽ các viên chức Xã thôn, đưa dân vào cơ quan quản trị những người trung thành với họ.

Chế độ 1942 tồn tại cho đến ngày 09-03-1945 ở Trung Kỳ, sau khi quân Pháp bị quân Nhật đảo chánh (04)

### **Thay Cho Phần Kết**

Chúng ta nhận thấy rằng cách thức tuyển lựa các cơ quan đại diện Xã ở Trung Kỳ dưới thời Pháp thuộc. Thành phần không thay đổi, vì cơ quan quyết nghị Xã vẫn là Hội Đồng Kỳ Hào trong suốt thời kỳ Pháp thuộc. Còn cơ quan chấp hành Xã vẫn gồm có Lý Trưởng, Phó Lý và Ngũ Hương. Tuy nhiên cách thức tuyển lựa cơ quan đại diện Xã nói đây đã thay đổi nhiều qua thời gian. Phương pháp bầu cử bãi bỏ dần trong giai đoạn đầu tiên của thời Pháp thuộc để tuyển lựa các chức dịch hàng Xã và việc thay đổi

phương pháp nói đây bằng phương pháp chỉ định. Đây cũng là đường hướng có ảnh hưởng rất nhiều do nhà cầm quyền hành chánh với quyết định và kiểm soát khá chặt chẽ.

Tóm lại thành phần và cách thức chỉ định các cơ quan đại diện Xã cho 3 miền: Nam – Bắc – Trung dưới thời Pháp thuộc, chúng ta nhận thấy rõ những cố gắng liên tiếp của nhà cầm quyền Pháp thời đó luôn luôn tăng cường sự kiểm soát của nhà chức trách giám hộ hành chánh đối với Xã thôn về phương diện này.

Đến khi thua trận tại mầu quốc và Đông Dương, nhà cầm quyền Pháp mới thả lỏng, trả lại chế độ cổ truyền với tên gọi đúng nghĩa “chế độ Xã thôn tự trị” mà dân tộc Việt Nam có từ hằng bao đời. Chỉ có dân Việt mới thương dân tộc Việt Nam mà thôi.

### **Vương Kim Hùng**

*Sydney 03-03-2021*

### **Tài Liệu Tham Khảo và ghi chú**

1. **Trần Gia Phụng** – Việt Sử Đại Cương, Tập 5, Trang 74 có ghi: Ngày 22-06-1940 chính phủ Pétain ký Hiệp Ước ngưng chiến với Đức tại Compiègne. Hiệp Ước này chia nước Pháp làm hai phần: 3/5 nước Pháp ở phía Bắc do quân Đức cai trị. 2/5 nước Pháp ở phía Nam thuộc chính phủ Pétain của Pháp cai trị (hay còn gọi là chính phủ Vichy). Nhà xuất bản Non Nước tại Toronto 2009 Canada.
2. **Vũ Quốc Thông – Pháp Chế Sử Việt Nam** (Trang 189 – 270) Nhà xuất bản “Tủ sách Đại Học” Sài Gòn – 1973.
3. **Toan Ánh** – Làng xóm Việt Nam (trang 116 đến 119), Nhà xuất bản Đại Nam - Hoa Kỳ.
4. **Đoàn Thêm** – Hai mươi năm qua 1945 – 1964, Trang 04 có ghi: Ngày 09-03-1945 từ 20 giờ, Nhật đã nổ súng dữ dội ở Hà Nội và khắp Đông Dương đánh quân đội Pháp. Ở rất nhiều nơi quân Pháp đầu hàng ngay. Nội một đêm Nhật làm chủ tình thế. Các quân sĩ cao cấp của Pháp đều bị Nhật bắt, trong đó có Toàn Quyền Đông

Chế Độ Xã Thôn Tự Trị Dưới Thời Pháp Thuộc Tại Việt Nam Từ 1874...

Dương là Decoux bị Nhật giam tại Dinh Norodom ở Sài Gòn. Nhà xuất bản Đại Nam 1990 Hoa Kỳ.